TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 677/2017/DS-ST
Ngày: 26-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tưởng Công Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Liễu
Bà Nguyễn Kim Thủy
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Gò Vấp *tham gia phiên tòa:*
Bà Trần Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2017/DSST ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1826/2017/QĐXX- DS ngày 17 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 2066/2017/QĐST- DS ngày 05 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T; Trụ sở: Tầng 2 tòa nhà R, số 9 đường Đ, phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:
Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:
Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 3 (tầng 1) đường H, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

(Theo văn bản ủy quyền số: 181/UQTT-QTRR.17 ngày 08/8/2017).

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 27/4 đường Q, khu phố M, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 4 năm 2017 và trong quá trình xét xử đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V trình bày:

Ngày 12 tháng 5 năm 2015, ông Nguyễn Minh H có ký hợp đồng tín dụng số 20150520-600216-0002 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T (Gọi tắt là Công ty) để vay số tiền 26.375.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng, hình thức tín chấp, không có tài sản thế chấp bảo đảm. Theo thỏa thuận tại hợp đồng ông H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 46.943.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trả chậm trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.912.000 đồng. Tháng cuối cùng trả 2.967.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 01/7/2015.

Thực hiện hợp đồng ông H đã nhận đủ số tiền và kể từ đó cho đến nay ông H không thanh toán bất cứ khoản tiền nào dù Công ty đã dung nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng ông H vẫn không thực hiện việc trả nợ như đã thỏa thuận theo hợp đồng. Vì vậy, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Minh H thanh lý hợp đồng trả khoản tiền bao gồm: trả toàn bộ khoản nợ tới hạn: 26.375.000 đồng và không yêu cầu tính lãi từ thời điểm ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ và triệu tập ông H đến Tòa án để lấy lời khai nhưng ông H không đến Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của ông H tại địa chỉ số 27/4 đường Q, khu phố M, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện ông H hộ khẩu thường trú tại số 27/4 đường Q, tổ 75, khu phố M, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và đang thực tế cư trú tại địa chỉ trên, do đó tòa án niêm yết cho ông H tại địa chỉ số 27/4 đường Q, khu phố M, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử vắng mặt ông H.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H không đến vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được mặc dù Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông H hợp lệ theo quy định pháp luật. Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T do ông Nguyễn Thanh V là đại diện theo ủy quyền vẫn giữ yêu cầu buộc ông Nguyễn Minh H phải trả số tiền nợ gốc còn thiếu phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 20150520-600216-0002 ngày 12/05/2015, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 26.375.000 đồng và không yêu cầu tính lãi từ thời điểm ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thanh toán trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án thì nguyên đơn yêu cầu tính theo khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 theo đó mức lãi suất được tính theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một

thành viên Ngân hàng Việt Nam T không yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng .

Ông H là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa nhưng người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng .

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử : Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Minh H phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền là 26.375.000 đồng và không yêu cầu tính lãi từ thời điểm ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thanh toán trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Hoàn lại tiền nộp án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết :

Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Minh H về yêu cầu trả số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 20150520-600216-0002 ngày 12/05/2015 được ký kết giữa hai bên. Bị đơn ông H có nơi cư trú tại số 27/4 đường Q, tổ 75, khu phố M, Phường M, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng : Bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét

xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150520-600216-0002 ngày 12/05/2015 đã ký giữa Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T với ông Nguyễn Minh H cũng như trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật. Nội dung các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật tại các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Ngay sau khi ký hợp đồng ông H đã nhận đủ tiền vay là 26.375.000 đồng, Tuy nhiên từ khi vay cho đến nay ông H không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký ông H phải thanh toán cho Công ty 24 kỳ. Tuy nhiên sau khi nhận đủ số tiền vay, ông H chưa thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T, như vậy ông đã vi phạm nghĩa vụ về thời gian thanh toán nợ gốc theo như hợp đồng đã ký kết vì vậy yêu cầu của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T buộc ông H phải trả số tiền nợ gốc là 26.375.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Xét việc nguyên đơn yêu cầu trả số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền trên bị đơn nợ nguyên đơn đã lâu đến nay chưa trả là gây thiệt hại rất nhiều cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tiền lãi suất chậm thi hành án:

Tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án (nếu có) nguyên đơn yêu cầu tính theo khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 theo đó mức lãi suất được tính theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, không yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng. Yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có lợi cho bị đơn do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ nộp án phí và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả 659.375 đồng tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí tương đương với phần yêu

cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 26.375.000 đồng. Do đó bị đơn phải chịu án phí là 1.318.750 đồng.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Minh H có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền nợ gốc là 26.375.000 (Hai mươi sáu triệu bản án trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông H chưa thanh toán số tiền trên cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T thì ông H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.318.750 đồng (Một triệu ba trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi) đồng.

Hoàn lại số tiền 659.375 (Sáu trăm năm mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm) đồng tiền tạm nộp án phí cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T theo biên lai thu số AA/2016/0018710 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận :
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THA dân sự Q Gò Vấp;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)